

Bản án số: 168/2018/HS-PT

Ngày: 16-4-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 683/2017/TLPT-HS ngày 19/12/2017 đối với bị cáo Hoàng Xuân L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 247/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Nguyễn Trung H; giới tính: nam; sinh năm 1989 tại tỉnh Quảng Nam; thường trú: tổ 7 khu phố 4, thị trấn Hà L, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: không cố định; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 11/12; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn V; con bà: Phạm Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 04/4/2014 (có mặt)

2/ Nguyễn Nguyên Hư; giới tính: nam; sinh năm 1989 tại Quảng Nam; thường trú: thôn Đức A, xã Bình Ph, huyện Thăng B, Quảng Nam; chỗ ở: 23/2 đường Bình L, Phường 13, Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng điện tử; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: tôn giáo: không;

giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Q; con bà: Bùi Thị Y; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam 03/4/2014 (có mặt)

3/ Hoàng Xuân L; giới tính: nam; sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: thôn 1, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: 321D Nơ Trang L, Phường 13, BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ bếp nhà hàng Đại Dương; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Phi H; con bà: Nguyễn Thị Th; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 03/4/2014 (có mặt)

Người bào chữa: Luật sư Phan Trung Hoài, Văn phòng Luật sư Phan Trung Hoài, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, cùng bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Nguyên Hư và Hoàng Xuân L (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Quang T (có mặt)

Thường trú: thôn Phúc Yên, xã Song Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 24 giờ ngày 28/3/2014, Lương Quang T gọi điện thoại rủ Hoàng Xuân L đánh bida lỗ ăn thua bằng tiền tại quán bida Duy Tân, địa chỉ C14 Nguyễn Huy Diễm, Phường 7, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh thì L đồng ý. T mang theo 1.000.000 đồng để đánh bida với L rồi cùng hai người bạn đến quán bida trước và đưa cho nhân viên của quán một bộ bài đã được đánh dấu sẵn. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 29/3/2015 thì L cùng với Nguyễn Trung H, Nguyễn Nguyên Hư, Vũ Hoàng H đến quán bida Duy Tân. Tại đây, L đánh bida lỗ thắng thua bằng tiền với T bằng hình thức mỗi người rút một lá bài tây rồi đánh quả bi tương ứng với lá bài tây xuống lỗ thì thắng, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Ban đầu, L mang theo 1.000.000 đồng và đánh bida với T, thua T số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó H vào thay L đánh với T thì thua T số tiền 1.600.000 đồng. L nhờ Hư và H đi cầm điện thoại được 3.000.000 đồng rồi tiếp tục đánh bi da với T nHư cũng thua hết số tiền trên. Sau đó, Hư phát hiện T chơi gian lận bằng cách đánh dấu trên các lá bài nên đã nói với L, H và H đồng thời kêu H gọi người đến để lấy lại số tiền đã thua thì tất cả đồng ý. H đồng ý và gọi điện thoại cho một thanh niên tên Út (không xác định lai lịch) rồi lấy xe máy của Hư chạy

đi đón Út. Lúc này, Hư, L, H ở lại và cãi nhau với T và giữ chân không cho T về. Khoảng 10 phút sau, H chở Út đến, Út xông vào dùng tay, chân đánh rồi lôi T đưa ra cửa quán bida, lúc này L, H, Hư và H cũng đi ra theo đứng vây quanh T. Út dùng tay đánh vào mặt T bắt T pH trả lại tiền thắng do đánh bida gian lận, Út hỏi L và H thua bao nhiêu tiền đồng thời rút ra 01 con dao kề cổ T thì H và L trả lời thua 4.600.000 đồng, T lấy ví ra đưa cho Út 4.600.000 đồng. Út tiếp tục đánh T buộc T pH đưa thêm 1.000.000 đồng do đánh bida gian lận. Lúc này Hư kêu T pH gọi bạn của T quay lại, T giả vờ lấy điện thoại ra nHư không gọi, Hư nói với H lấy điện thoại của T nên H đi tới móc túi T chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 2 rồi đưa cho tên Út. Sau khi chiếm đoạt tài sản của T xong, Út đưa cho H số tiền 3.600.000 đồng, giữ lại 2.000.000 đồng là tiền công của Út cùng chiếc điện thoại rồi tất cả giải tán. Ngày 31/3/2014, H đưa cho Hư 2.000.000 đồng, Hư đưa cho L 1.500.000 đồng, giữ lại 500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 247/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân L phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Nguyên Hư và Hoàng Xuân L phạm tội “Cướp tài sản”.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm d khoản 2 Điều 133; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50; Điều 33 của của Bộ luật hình sự:

1/ Xử phạt: Hoàng Xuân L 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/4/2014.

* Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 133; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của của Bộ luật hình sự:

2/ Xử phạt: Nguyễn Nguyên Hư 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/04/2014.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 133; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 của Bộ luật hình sự:

3/ Xử phạt: Nguyễn Trung H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2014.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt đối với hai bị cáo Lương Quang T và Vũ Hoàng H, về xử L vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2017 bị cáo Nguyễn Trung H làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Nguyên Hư và Hoàng Xuân L kháng cáo không thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định, đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Luật sư Phan Trung Hoài bào chữa cho các bị cáo Hoàng Xuân L và Nguyễn Nguyên Hư: Vụ án xảy ra do hành vi đánh bạc gian lận của bị hại, đồng thời tin báo tố giác tội phạm không đúng vì bị hại lúc đầu trình báo không đúng diễn biến vụ việc; Ba bị cáo này đồng phạm với tên Út, hiện nay Út không bị bắt do không rõ lai lịch; T là người tự móc bóp ra đưa 4.600.000 đồng trả tiền gian lận mà có và tiền phạt 1.000.000 đồng nên tiền mà các bị cáo nhận lại là tiền bị gian lận chứ không phải tiền của bị hại; Cơ quan cảnh sát điều tra đã vi phạm tố tụng khi không định giá tài sản chiếc điện thoại di động. Quá trình điều tra cũng không làm rõ được ý thức chủ quan của các bị cáo về tội “Cướp tài sản”, các bị cáo có lỗi là không can ngăn Út được thì xác định vai trò của các bị cáo như thế nào? Đồng thời Luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự để xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tranh luận: Đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, tiền chơi bạc đã trở thành tài sản của T. Các bị cáo đã dùng vũ lực đe dọa và T chỉ trả lại tiền khi các thanh niên cầm dao đe dọa T, sau đó còn chiếm đoạt thêm chiếc điện thoại của T. Hành vi này của các bị cáo là đã cấu thành tội “Cướp tài sản”. Các bị cáo chỉ cần lấy lại tài sản của mình còn người thanh niên cầm hung khí gì các bị cáo không quan tâm.

Luật sư Phan Trung Hoài tranh luận: Thực tế tại phiên tòa hôm nay ông Lương Quang T cũng cho rằng tiền mình chơi đánh bạc gian lận thì phải trả lại; giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thỏa thuận gì với nhau nên không phải là đồng phạm trong vụ án này.

Lời nói sau cùng: Nguyễn Nguyên Hư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi của bị cáo; Hoàng Xuân L và Nguyễn Trung H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 24 giờ ngày 28/3/2014, Hoàng Xuân L và Lương Quang T đã có hành vi đánh bida lỗ thắng thua bằng tiền với hình thức mỗi người rút một lá bài tây rồi đánh quả bi tương ứng với lá bài tây xuống lỗ thì thắng, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. L và T mỗi người mang theo 1.000.000 đồng để chơi, L thua T 1.000.000 đồng. Sau đó H vào thay L đánh với T thì thua T 1.600.000 đồng. L nhờ H và H đi cầm điện thoại được 3.000.000 đồng rồi tiếp tục đánh bida với T nHư cũng thua hết số tiền trên. Như vậy, lúc L sử dụng 3.000.000 đồng đánh bida thắng thua với T thì lúc này T đang có 3.000.000 đồng trong người.

Theo hướng dẫn điểm a Mục 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này”.

Số tiền bị cáo Hoàng Xuân L sử dụng để đánh bạc là 6.600.000 đồng. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo L về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội.

Sau khi đánh bida lỗ thua T số tiền 3.000.000 đồng thì H phát hiện ra T chơi gian lận bằng cách đánh dấu trên các lá bài nói trên, H đã kể lại cho L và H biết và yêu cầu H gọi người đến lấy lại số tiền đã bị thua. Trong khi H chạy xe đi gọi tên Út đến thì L và H vẫn đứng trước mặt không cho T chạy thoát. Khi tên Út đến nơi thì dùng tay đánh T và bắt T pH trả lại 4.600.000 đồng tiền chơi bida gian lận. Tuy nhiên sau khi đã lấy lại được 4.600.000 đồng từ T, Út vẫn tiếp tục buộc T pH đưa thêm 1.000.000 đồng. H nói H đến lấy chiếc điện thoại của T thì H đồng ý rồi đi đến giật chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 2 trên tay của T ra và đưa cho Út. Như vậy, Út đã có hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc tấn công anh T, làm cho T lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của anh T. Khi Út đang dùng vũ lực khống chế anh T thì H và L cũng đứng xung quanh T nHư không hề có thái độ, hành động can ngăn Út chiếm đoạt tiền của anh T. Hơn nữa, qua lời khai của H tại Cơ quan điều tra đã thể hiện khi T đang cầm điện thoại trên tay thì H đi đến giật lấy chiếc điện thoại từ tay T, còn H thì hét to để đồng bọn lấy điện thoại của T, ngay sau đó Út giật chiếc điện thoại từ tay H và nhét vào túi quần.

Mặc dù các bị cáo H, H và L không có sự bàn bạc phân công chi tiết cụ thể vai trò của từng người nHư hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự

thống nhất về mặt ý chí và hành động, có sự hỗ trợ, phối hợp để cùng nhau chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T. Do vậy trong vụ án này, các bị cáo H, Hư và L là đồng phạm giúp sức tích cực, tạo điều kiện thuận lợi để Út thực hiện hành vi phạm tội. Do đó không chấp nhận lời khai nại của bị cáo L và lời bào chữa của Luật sư.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Nguyên Hư và Hoàng Xuân L về tội “Cướp tài sản” theo Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử xét thấy Út sử dụng con dao đã chuẩn bị sẵn trong người rút ra kề vào cổ không chế T là thuộc trường hợp sử dụng “hung khí nguy hiểm” nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt các bị cáo H, Hư và L về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Nguyên Hư, Hoàng Xuân L thừa nhận hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án đã được khắc phục toàn bộ; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc so với tính chất hành vi phạm tội nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo này. Các quyết định của bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Trung H là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Hoàng Xuân L và Nguyễn Nguyên Hư, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Trung H, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo này.

[4] Các bị cáo Hoàng Xuân L và Nguyễn Nguyên Hư không pH nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trung H pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nguyên Hư và Hoàng Xuân L; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân L phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Nguyên Hư và Hoàng Xuân L phạm tội “Cướp tài sản”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

1/ Xử phạt: Hoàng Xuân L 03 (tháng) về tội “Đánh bạc” và 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/4/2014.

*Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

2/ Xử phạt: Nguyễn Nguyên Hư 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/04/2014.

*Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

3/ Xử phạt: Nguyễn Trung H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2014.

*Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Hoàng Xuân L và Nguyễn Nguyên Hư không pH nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Trung H pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND quận GV; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- THA quận GV; (1)
- TAND quận GV; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (3)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (20) (4)

Nguyễn Thị Thanh Bình